

DOI: 10.58490/ctump.2025i91.4160

KHẢO SÁT NĂNG LỰC THỰC HÀNH CHĂM SÓC GIẢM NHẸ VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Nguyễn Hồng Thủy^{1*}, Nguyễn Văn Tuấn¹, Nguyễn Việt Phương¹, Huỳnh Văn Lộc¹, Trần Thị Nhu Ngọc¹, Lê Kim Tha¹, Huỳnh Thị Thùy Nhiên²

1. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

2. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

*Email: nhthuy@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/8/2025

Ngày phản biện: 14/9/2025

Ngày duyệt đăng: 25/9/2025

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Sinh viên điều dưỡng là nguồn nhân lực điều dưỡng trong tương lai, giữ vai trò quan trọng trong đáp ứng nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ ngày càng tăng, việc khảo sát năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ và các yếu tố ảnh hưởng ở nhóm đối tượng này là vô cùng cần thiết.

Mục tiêu nghiên cứu: Khảo sát năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ và xác định các yếu tố liên quan của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang trên 98 sinh viên điều dưỡng năm thứ 3 và năm thứ 4 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ được đánh giá bằng thang đo Palliative Care Nursing Self-Competence Scale (PCNSC). Thống kê mô tả được sử dụng để phân tích dữ liệu và kiểm định tương quan được thực hiện để xác định các yếu tố liên quan đến năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ của sinh viên điều dưỡng. **Kết quả:** Điểm trung bình năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ của sinh viên là $101,34 \pm 17,04$ (trên tổng số 204 điểm). Các yếu tố có mối liên quan có ý nghĩa thống kê với năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ bao gồm năm học, đã được giảng dạy về chăm sóc giảm nhẹ và kinh nghiệm chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ($p < 0,001$). **Kết luận:** Cần đẩy mạnh tích hợp nội dung chăm sóc giảm nhẹ vào chương trình đào tạo chính quy, đồng thời tạo nhiều cơ hội thực hành lâm sàng có hướng dẫn nhằm nâng cao năng lực thực hành cho sinh viên và góp phần cải thiện chất lượng chăm sóc người bệnh.

Từ khóa: Chăm sóc giảm nhẹ, năng lực thực hành chăm sóc, sinh viên điều dưỡng.

ABSTRACT

A SURVEY ON PALLIATIVE CARE SELF-COMPETENCE AND ITS RELATED FACTORS AMONG NURSING STUDENTS AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Nguyen Hong Thuy^{1*}, Nguyen Van Tuan¹, Nguyen Viet Phuong¹, Huynh Van Loc¹, Tran Thi Nhu Ngoc¹, Le Kim Tha¹, Huynh Thi Thuy Nien²

1. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

2. University of Medicine and Pharmacy Ho Chi Minh City

Background: Nursing students are the future nurses, playing an important role in meeting the increasing demand for palliative care. Therefore, assessing their palliative care self-competence and identifying influencing factors is essential. **Objectives:** To assess the palliative care self-competence and its related factors among nursing students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. **Materials and methods:** A cross-sectional study was conducted on 98 third- and fourth-year nursing students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. Palliative care self-competence was measured using the Palliative Care Nursing Self-Competence Scale (PCNSC).

Descriptive statistics were used to analyze the data, and correlation tests were performed to evaluate factors related to nursing students' palliative care self-competence. Results: The mean score of palliative care self-competency among nursing students was 101.34 ± 17.04 (out of 204 points). Statistically significant related factors included academic year, previous palliative care education, and having prior experience in providing palliative care to patients ($p < 0.001$). Conclusions: It is necessary to further integrate palliative care content into the nursing curriculum and create more guided clinical practice opportunities to enhance nursing students' practice competency and contribute to improving the quality of patient care.

Keywords: Palliative care, self-competence, nursing students.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăm sóc giảm nhẹ (CSGN) là phương pháp tiếp cận toàn diện nhằm đáp ứng các nhu cầu thể chất, tâm lý, xã hội và tinh thần của người bệnh, đồng thời giảm đau đớn và hỗ trợ giao tiếp hiệu quả giữa nhóm chăm sóc liên ngành, người bệnh và gia đình (Radbruch *et al.*, 2020). Theo Tổ chức Y tế Thế giới (2021), mỗi năm trên toàn cầu có khoảng 56,8 triệu người cần được tiếp cận dịch vụ CSGN, trong đó 25,7 triệu người đang ở giai đoạn cuối đời [1]. Nhu cầu này không ngừng gia tăng do tỉ lệ mắc các bệnh mạn tính, ung thư và bệnh giai đoạn cuối ngày càng cao, đòi hỏi nguồn nhân lực y tế có năng lực thực hành CSGN vững vàng.

Năng lực thực hành CSGN được hiểu là sự tích hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ chuyên môn về CSGN vào quá trình chăm sóc, nhằm mang lại dịch vụ chăm sóc chất lượng, nhân văn và đáp ứng nhu cầu đa dạng của người bệnh và gia đình người bệnh [2]. Một số nghiên cứu cho thấy có nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng tích cực đến năng lực này, bao gồm tuổi tác, năm học, việc được đào tạo về CSGN, kinh nghiệm CSGN cho người bệnh [3], [4], [5]. Việc xác định các yếu tố liên quan không chỉ giúp đánh giá thực trạng mà còn là cơ sở quan trọng để thiết kế chương trình đào tạo phù hợp, nâng cao chất lượng dịch vụ CSGN.

Sinh viên điều dưỡng (SVĐD) là lực lượng điều dưỡng trong tương lai, đóng vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu CSGN đang ngày càng gia tăng. Do đó, việc đánh giá năng lực thực hành CSGN và xác định các yếu tố ảnh hưởng ở nhóm đối tượng này là cần thiết. Tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, học phần CSGN đã được đưa vào chương trình đào tạo cho SVĐD từ năm 2023 và hoàn thiện giáo trình vào năm 2025, tuy nhiên mới chỉ được triển khai dưới dạng học phần tự chọn cho sinh viên năm thứ 4. Điều này có thể dẫn đến sự khác biệt về mức độ tiếp cận kiến thức và kỹ năng CSGN giữa sinh viên của các cơ sở đào tạo. Hơn nữa, tại Việt Nam, các nghiên cứu về CSGN hiện nay chủ yếu tập trung vào điều dưỡng lâm sàng, trong khi các nghiên cứu trên SVĐD còn hạn chế và chưa có đánh giá hệ thống về thực trạng năng lực thực hành cũng như các yếu tố liên quan. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp bằng chứng khoa học cho việc định hướng, cải tiến chương trình đào tạo, qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và dịch vụ CSGN tại Việt Nam.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên điều dưỡng đang học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** SVĐD năm thứ 3 và thứ 4 thuộc chương trình đào tạo chính quy 4 năm tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và đồng ý tham gia nghiên cứu trong thời gian lấy số liệu từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2025.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên vắng mặt trong thời gian thu thập số liệu hoặc không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** 98 SVĐD năm thứ 3 và năm thứ 4 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Phương pháp chọn mẫu toàn bộ, chọn tất cả SVĐD năm thứ 3 và năm thứ 4 đang học tập tại Trường và đồng ý tham gia nghiên cứu. Thực tế, chúng tôi thu về 102/117 phiếu trả lời của sinh viên tham gia. Sau khi loại ra 4 phiếu có câu trả lời không đầy đủ, 98 phiếu trả lời hoàn chỉnh và thỏa các tiêu chí lựa chọn được sử dụng cho nghiên cứu, đạt tỉ lệ phản hồi hợp lệ là 83,8%.

- **Nội dung nghiên cứu:**

Năng lực thực hành CSGN được đánh giá bằng bộ câu hỏi Palliative Care Nursing Self-Competence Scale (PCNSC), bản dịch sang tiếng Việt của tác giả Nguyễn Thúy Ly (2014) [6]. Bộ câu hỏi gồm 34 câu với 10 nhóm năng lực bao gồm năng lực (1) quản lý đau, (2) quản lý các triệu chứng, (3) chăm sóc tâm lý, (4) hỗ trợ xã hội, (5) chăm sóc tinh thần và tâm linh, (6) đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và hỗ trợ gia đình người bệnh, (7) xử lý các vấn đề đạo đức và pháp lý, (8) hợp tác và giao tiếp hiệu quả, (9) tự nhận thức và quản lý cảm xúc, và (10) chăm sóc cuối đời. Mỗi câu hỏi được phân chia thành 6 mức điểm từ 1 điểm = rất không tự tin đến 6 điểm = rất tự tin. Tổng điểm cho 34 câu hỏi dao động từ 34 đến 204 điểm. Điểm càng cao thể hiện năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ càng tốt.

Một số yếu tố liên quan đến năng lực thực hành CSGN của SVĐD được xác định từ các biến số đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** Sử dụng bộ câu hỏi tự điền để thu thập thông tin. Đối tượng nghiên cứu được giải thích về mục đích nghiên cứu và cách thức điền vào phiếu khảo sát. Sinh viên dành khoảng 20-30 phút để hoàn thành bộ câu hỏi và gửi lại cho nhóm nghiên cứu.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0. Thống kê mô tả (giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, tần suất và tỉ lệ phần trăm) được sử dụng để mô tả đặc điểm chung và năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ của SVĐD (phân phối chuẩn). Thống kê suy luận (kiểm định t-test, ANOVA, và hệ số tương quan Pearson) được sử dụng để kiểm định mối liên quan giữa các yếu tố đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu với năng lực thực hành CSGN của SVĐD. Mức ý nghĩa thống kê được xác định khi $p < 0,05$.

- **Đạo đức nghiên cứu:** Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Trường Đại học Y Dược Cần Thơ số 24.047.GV/PCT-HĐĐĐ ngày 16 tháng 11 năm 2024. Tất cả sinh viên tham gia nghiên cứu được giải thích đầy đủ nội dung, mục đích của nghiên cứu, đảm bảo giữ kín mọi thông tin cá nhân, các thông tin thu thập được cam kết chỉ sử dụng phục vụ cho mục đích của nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Tuổi trung bình của SVĐD trong nghiên cứu này là $21,58 \pm 0,59$, dao động từ 21 đến 23 tuổi. Nữ giới chiếm đa số với tỉ lệ 82,7%. Tỉ lệ sinh viên đang học năm thứ 3 và năm thứ 4 lần lượt là 54,1% và 45,9%. Về học lực, 48,0% sinh viên đạt loại khá, 36,7% giỏi trở lên và 15,3% trung bình. Có 58,2% sinh viên đã từng được giảng dạy về CSGN, tuy nhiên chỉ 26,5% có trải nghiệm CSGN cho người bệnh.

3.2. Năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ của sinh viên điều dưỡng

Bảng 1. Điểm trung bình năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ của SVĐD (n=98)

Nội dung	ĐTB ± ĐLC	Điểm thấp nhất	Điểm cao nhất
Năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ	101,34 ± 17,04	67	144
Quản lý đau (3-18 điểm)	8,85 ± 1,70	5	13
Quản lý các triệu chứng (4-24 điểm)	12,21 ± 2,56	5	18
Chăm sóc tâm lý (3-18 điểm)	9,32 ± 1,84	6	15
Hỗ trợ xã hội (2-12 điểm)	5,93 ± 1,56	2	10
Chăm sóc tinh thần và tâm linh (4-24 điểm)	11,49 ± 2,98	5	18
Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và hỗ trợ gia đình người bệnh (3-18 điểm)	9,16 ± 1,94	5	14
Xử lý các vấn đề đạo đức và pháp lý (4-24 điểm)	11,87 ± 2,47	6	16
Hợp tác và giao tiếp hiệu quả (3-18 điểm)	9,05 ± 2,23	3	13
Tự nhận thức và quản lý cảm xúc (4-24 điểm)	11,91 ± 2,81	4	20
Chăm sóc cuối đời (4-24 điểm)	11,55 ± 2,64	4	17

Ghi chú: TB ± ĐLC: Trung bình ± Độ lệch chuẩn.

Nhận xét: Điểm trung bình năng lực thực hành CSGN của SVĐD là 101,34 ± 17,04, dao động từ 67 đến 144 điểm. Trong 10 nhóm năng lực, điểm trung bình cao nhất thuộc về năng lực quản lý các triệu chứng (12,21 ± 2,56), tiếp theo là tự nhận thức và quản lý cảm xúc (11,91 ± 2,81), xử lý các vấn đề đạo đức và pháp lý (11,87 ± 2,47). Nội dung có điểm trung bình năng lực thấp nhất là quản lý đau (8,85 ± 1,70) và hỗ trợ xã hội cho người bệnh và gia đình (5,93 ± 1,56).

3.3. Các yếu tố liên quan đến năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ của sinh viên điều dưỡng

Bảng 2. Mối liên quan giữa đặc điểm cá nhân với năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ của SVĐD (n=98)

Đặc điểm		ĐTB ± ĐLC	t/r/F	p
Tuổi		21,58 ± 0,59	0,046	0,654
Giới tính	Nam	102,00 ± 18,34	0,176	0,861
	Nữ	101,20 ± 16,88		
Năm học	Năm thứ 3	90,85 ± 11,64	-8.874	<0,001
	Năm thứ 4	113,69 ± 13,85		
Học lực	Giỏi trở lên	103,03 ± 15,80	0,533	0,588
	Khá	101,23 ± 17,16		
	Trung bình	97,60 ± 19,96		
Đã từng được giảng dạy về chăm sóc giảm nhẹ	Có	110,30 ± 14,94	7,934	<0,001
	Chưa từng	88,76 ± 10,62		
Trải nghiệm chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh	Có	118,65 ± 11,94	7,617	<0,001
	Chưa từng	95,08 ± 14,04		

Ghi chú: r: hệ số tương quan Pearson; t: giá trị của kiểm định thống kê t-test; F: là giá trị của kiểm định thống kê ANOVA; TB ± ĐLC: Trung bình ± Độ lệch chuẩn.

Nhận xét: Kết quả từ bảng 2 cho thấy năm học, sinh viên đã từng được giảng dạy về CSGN và có trải nghiệm CSGN cho người bệnh có mối liên quan với năng lực thực hành CSGN, có ý nghĩa thống kê (p<0,001).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ của sinh viên điều dưỡng

Kết quả nghiên cứu hiện tại ghi nhận, điểm trung bình năng lực thực hành CSGN của SVĐD là $101,34 \pm 17,04$ trên thang điểm 204 (51,1%). Hầu hết các nghiên cứu về năng lực thực hành CSGN được thực hiện trên điều dưỡng viên và hạn chế nghiên cứu trên SVĐD [6], [7]. Khi sử dụng cùng bộ câu hỏi Palliative Care Nursing Self-Competence Scale (PCNSC) để đánh giá năng lực thực hành CSGN trên SVĐD, mức điểm của nghiên cứu này là thấp hơn so với kết quả 200,8 trên thang điểm 290 (69,2%) được ghi nhận trong nghiên cứu của Hafiz (2017) thực hiện trên SVĐD tại Ả Rập Xê Út sau khi tham gia hai buổi can thiệp giáo dục [4]. Tuy nhiên, kết quả của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của Lo Iacono (2024) trên SVĐD tại Ý, với mức độ năng lực trong thực hành CSGN dao động từ thấp đến trung bình [3], cho thấy SVĐD thiếu năng lực thực hành CSGN. Năng lực chưa đầy đủ trong CSGN khiến SVĐD cảm thấy chưa sẵn sàng khi thực hiện CSGN và khi đối mặt với cái chết của người bệnh [8], [9]. Ngoài ra, năng lực thực hành CSGN của SVĐD được tìm thấy có mối liên hệ chặt chẽ với mức độ tự tin của họ [10]. Theo Lý thuyết nhận thức xã hội của Bandura (1986), sự tự tin là một yếu tố cá nhân quan trọng và là một trong những yếu tố quyết định hành vi, ảnh hưởng đáng kể đến hành vi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ và đạt được mục tiêu đề ra [11]. Khi sinh viên thiếu tự tin, họ có xu hướng né tránh hoặc hạn chế tham gia vào các tình huống CSGN, từ đó ảnh hưởng đến năng lực thực hành.

Ngoài ra, các nhóm năng lực có điểm trung bình thấp trong nghiên cứu này, bao gồm năng lực về quản lý đau và hỗ trợ xã hội cho người bệnh cùng gia đình, kết quả này là tương đồng với các nghiên cứu trước đây [6], [3]. Điều này cho thấy SVĐD vẫn còn hạn chế năng lực ở những lĩnh vực đòi hỏi vừa có kiến thức chuyên môn, vừa có khả năng giao tiếp và phối hợp liên ngành. Trong bối cảnh đào tạo điều dưỡng hiện nay, các kỹ năng này thường chưa được chú trọng đầy đủ hoặc thiếu cơ hội thực hành lâm sàng có hướng dẫn, khiến sinh viên gặp khó khăn khi áp dụng vào thực tế CSGN.

4.2. Các yếu tố liên quan đến năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ của sinh viên điều dưỡng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, năm học và năng lực thực hành CSGN có mối liên quan tích cực có ý nghĩa thống kê, sinh viên năm thứ 4 có điểm năng lực thực hành CSGN cao hơn sinh viên năm thứ 3 ($t=-8,874, p<0,001$). Kết quả này tương đồng với nghiên cứu trước đó đã chỉ ra rằng năm học đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện năng lực thực hành CSGN của SVĐD [3]. Tương tự, một nghiên cứu về năng lực thực hành chăm sóc trên SVĐD cũng cho kết quả rằng sinh viên năm thứ 4 có điểm năng lực thực hành chăm sóc cao hơn so với sinh viên năm thứ 3 [5]. Mối liên quan này có thể được giải thích dựa trên cách tiếp cận đào tạo theo năng lực, trong đó năng lực thực hành được hình thành và củng cố thông qua quá trình tích lũy kiến thức, phát triển kỹ năng và trải nghiệm lâm sàng thực tế. Sinh viên năm thứ 4 thường có nhiều cơ hội tiếp xúc với người bệnh hơn, tham gia vào các tình huống chăm sóc phức tạp và được hướng dẫn lâm sàng nhiều hơn, từ đó giúp nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực hành CSGN.

Nghiên cứu này cho thấy có mối tương quan tích cực, có ý nghĩa thống kê giữa việc đã từng được giáo dục về CSGN và năng lực thực hành CSGN của sinh viên điều dưỡng ($t=7,934, p<0,001$). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Lo Iacono và cộng sự (2024), cho thấy sinh viên đã được đào tạo về CSGN có khả năng thực hành tốt hơn. Tương tự,

Salameh và cộng sự (2023) báo cáo rằng sinh viên tham gia các học phần hoặc bài giảng về chăm sóc cuối đời trong chương trình đào tạo có năng lực thực hành CSGN cao hơn đáng kể so với nhóm chưa được tiếp cận [12]. Tuy nhiên, trong một nghiên cứu khác trên SVDD tại Ả Rập Xê Út lại không tìm thấy mối liên hệ này [4]. Sự khác biệt giữa các nghiên cứu cho thấy giáo dục CSGN không chỉ cung cấp kiến thức mà còn góp phần hình thành thái độ, củng cố sự tự tin và tăng cường cảm nhận về năng lực bản thân của sinh viên khi tham gia chăm sóc người bệnh giai đoạn cuối. Theo cách tiếp cận đào tạo theo năng lực và lý thuyết nhận thức xã hội, các yếu tố như kiến thức, thái độ và mức độ tự tin có thể đóng vai trò trung gian, giúp sinh viên chuyển hóa nội dung được học thành năng lực thực hành thực tế. Do đó, nếu chương trình đào tạo chưa được thiết kế đầy đủ hoặc thiếu các hoạt động học tập gắn với thực hành lâm sàng, hiệu quả của giáo dục CSGN đối với năng lực thực hành của sinh viên có thể chưa được thể hiện rõ ràng [3], [13].

Nghiên cứu này cũng ghi nhận mối tương quan tích cực, có ý nghĩa thống kê giữa kinh nghiệm đã từng thực hiện CSGN cho người bệnh và năng lực thực hành CSGN của SVDD ($t=7,617$, $p<0,001$). Phát hiện này tương đồng với nghiên cứu của Lo Iacono và cộng sự (2024), cho thấy những sinh viên có kinh nghiệm chăm sóc cho người bệnh, thành viên gia đình hoặc bạn bè ở giai đoạn hấp hối có mức năng lực thực hành CSGN cao hơn đáng kể [3]. Kết quả này cũng phù hợp với Lý thuyết nhận thức xã hội (Social Cognitive Theory) của Bandura, trong đó kinh nghiệm thực tế đóng vai trò như một yếu tố môi trường, góp phần hình thành và củng cố năng lực bản thân, từ đó ảnh hưởng đến hành vi và khả năng thực hành của cá nhân [11]. Do đó, khi sinh viên trực tiếp tham gia vào các tình huống CSGN, họ có cơ hội vận dụng kiến thức, quan sát kết quả hành động và điều chỉnh hành vi chăm sóc, từ đó tăng sự tự tin và khả năng đối phó với các tình huống chăm sóc phức tạp.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy điểm trung bình năng lực thực hành chăm sóc giảm nhẹ của SVDD là $101,34 \pm 17,04$ trên thang điểm 204. Năm học, đã được giảng dạy về CSGN và kinh nghiệm thực hành CSGN được tìm thấy có liên quan có ý nghĩa thống kê đến năng lực thực hành CSGN ($p<0,001$). Cần tích hợp nội dung này vào chương trình đào tạo và tăng cơ hội thực hành lâm sàng có hướng dẫn để nâng cao năng lực cho SVDD và góp phần nâng cao chất lượng CSGN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization (WHO). Assessing the development of palliative care worldwide: A set of actionable indicators. Geneva: WHO. 2021. <https://www.who.int/publications/i/item/9789240033351>.
2. Glover, T.L., Ehrlich, O., Davis, A., Lippe, M., Cormack, C.L., Jizba, T., *et al.* An end-of-life nursing education consortium (ELNEC) regional approach to integrating primary palliative care in nursing education. *Journal of professional nursing*. 2025. 58, 77-82. <https://doi.org/10.1016/j.profnurs.2025.03.004>
3. Lo Iacono, C., Amodio, E., Vella, G., Caruso, M., D'Anna, G., Gambera, A., *et al.* Self-perceived competencies, and attitudes on palliative care in undergraduate nursing students: A multicenter descriptive study. *Nursing Reports*. 2024. 14(3), 2550–2564, <https://doi.org/10.3390/nursrep14030188>.

4. Hafiz, A.H.B. Enhancing the competence of undergraduate nursing students to care for dying children in Saudi Arabia. Queensland University of Technology. 2017. <https://doi.org/10.5204/thesis.eprints.112417>
 5. Nguyễn Thị Ngọc Hân, Ngô Thị Dung, Dương Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Thanh Trúc, Lư Trí Diên, và Nguyễn Thái Thông. Tự đánh giá năng lực thực hành chăm sóc của sinh viên điều dưỡng và các yếu tố liên quan. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*. 2023. 168(7), 208–214, <https://doi.org/10.52852/tcncyh.v168i7.1728>.
 6. Nguyen, L.T., Yates, P., and Osborne, Y. Palliative care knowledge, attitudes and perceived self-competence of nurses working in Vietnam. *International Journal of Palliative Nursing*. 2014. 20(9), 448–456, <https://doi.org/10.12968/ijpn.2014.20.9.448>.
 7. Lin, H.Y., Chen, C.I., Lu, C.Y., Lin, S.C., & Huang, C.Y. Nurses' knowledge, attitude, and competence regarding palliative and end-of-life care: a path analysis. *PeerJ*, 9. 2021. e11864. <https://doi.org/10.7717/peerj.11864>
 8. Mastroianni, C., Marchetti, A., D'Angelo, D., Artico, M., Giannarelli, D., Magna, E., *et al.* Italian nursing students' attitudes towards care of the dying patient: A multi-center descriptive study. *Nurse Education Today*. 2021. 104, 104991, <https://doi.org/10.1016/j.nedt.2021.104991>.
 9. Chover-Sierra, E., and Martínez-Sabater, A. Analysis of Spanish nursing students' knowledge in palliative care: An online survey in five colleges. *Nurse Education in Practice*. 2020. 49, 102903, <https://doi.org/10.1016/j.nepr.2020.102903>.
 10. Henderson, A., Rowe, J., Watson, K., and Hitchen-Holmes, D. Graduating nurses' self-efficacy in palliative care practice: An exploratory study. *Nurse Education Today*. 2016. 39, 141–146, <https://doi.org/10.1016/j.nedt.2016.01.005>.
 11. Bandura, A. Social foundations of thought and action. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall. 1986. 23–28.
 12. Salameh, B., Ayed, A., Fashafsheh, I., Alrazeeni, D.M., Batran, A., and Ahmed, F. Nursing students' understanding of palliative care in Palestine. *Critical Care Nursing Quarterly*. 2023. 46(2), 203–216, <https://doi.org/10.1097/CNQ.0000000000000453>.
 13. Laporte, P., Juvet, T., Desbiens, J.F., Tapp, D., Pasquier, J., and Bornet, M.A. Factors affecting attitudes towards caring for terminally ill patients among nursing students in Switzerland: A cross-sectional study. *BMJ Open*. 2020. 10(9), e037553, <https://doi.org/10.1136/bmjopen-2020-037553>.
-